TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2025
V/v Tranh chấp Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST – HNGĐ ngày 27/3/2025 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1991
Trú tại: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh
Nơi tạm trú: tổ F, B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1987
Trú tại: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị* Hồ Thị H *trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đình S kết hôn vào ngày 22/01/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ anh S tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thành phố H). Tình cảm vợ chồng sau khi cưới hòa thuận, hạnh phúc, được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau, cuộc sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, không có con chung. Vợ chồng có quảng thời gian ngắn cùng nhau đi làm ăn tại Thái Lan, sau đó về lại Việt Nam rồi vào tỉnh Lâm Đồng làm ăn. Quá trình chung sống tại tỉnh Lâm Đồng thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ tháng 2 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh S đã về sống tại nhà bố mẹ chồng tại xã T, thành phố H, còn chị H về sống với nhà bố mẹ tại xã T, thành phố H.

Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do có nhiều khác biệt về tính cách, cách ứng xử, lối sống, nghề nghiệp cộng với việc vợ chồng không có con chung. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình S *trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế của vợ chồng gặp khó khăn và việc hiếm muộn con cái dẫn đến việc vợ chồng xảy ra việc cãi vả, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay, không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình làm việc với Tòa án anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh S cũng có nguyện vọng là xin được ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S không đồng ý ly hôn với lý do là chị H với anh chưa thỏa thuận xong việc chia tài sản chung.

Về con chung: Vợ chồng không có con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, X:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình S.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Chị Hồ Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đình S nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn". Anh Nguyễn Đình S hiện trú tại: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Do hiện nay chị Hồ Thị H đang đi làm ăn ở xa và vì lý do cá nhân nên chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H là có căn cứ, phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hồ Thị H nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh S. Anh Nguyễn Đình S thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân hai năm nay không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh S không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa thỏa thuận việc chia tài sản chung.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chửi bới, xúc phạm và sống thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Chị H, anh S đều xác định định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình S là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S đều thừa nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình S.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đình S không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001121 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Trị, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng